

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt giao dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ
thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu về
cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa” cho Sở Nội vụ năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Nghị định số 149/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung sửa đổi của Luật Ngân sách nhà nước tại Điều 4 Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 612/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 của HĐND tỉnh về phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025, tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 656/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025, tỉnh Thanh Hóa sau khi sắp xếp tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 5107/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024 của tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh về điều chỉnh dự toán thu NSNN trên địa bàn; thu, chi NSDP và điều chỉnh phân bổ dự toán chi NSDP năm 2025 sau khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 11433/TTr-STC ngày 02/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giao dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa” cho Sở Nội vụ năm 2025, cụ thể như sau:

1. Dự toán kinh phí: 142.560.000 đồng (*Một trăm bốn mươi hai triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng*).

2. Nguồn kinh phí: Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ (chi hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Kế hoạch số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Tỉnh ủy) trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính, Sở Nội vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác, tính pháp lý, thẩm quyền phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và việc đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định (kể cả các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ liên quan đến nội dung trình nhưng chưa được đề cập tại các văn bản tham mưu, thẩm định).

2. Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Kho bạc Nhà nước khu vực XI, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện các thủ tục nghiệp vụ cấp

kinh phí cho Sở Nội vụ theo quy định; đồng thời, có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và giải quyết các công việc liên quan đến việc tổ chức thực hiện của Sở Nội vụ, đảm bảo tuân thủ đúng quy định hiện hành của pháp luật; tham mưu đề xuất, báo cáo nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc những nội dung chưa phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI có quyền từ chối các khoản chi không đủ điều kiện chi theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Sở Nội vụ

- Có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được giao để thực hiện nhiệm vụ và các nội dung công việc khác liên quan theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về công nghệ thông tin, pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, chế độ, điều kiện, tiêu chuẩn, định mức, mục tiêu, đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, không thất thoát, không lãng phí và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành; tham mưu đề xuất, báo cáo những vấn đề vượt thẩm quyền. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND tỉnh về các quyết định của mình.

- Ngay sau khi “Nền tảng quản lý cán bộ, công chức, viên chức quốc gia” được thực hiện hoàn thành, chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan của Bộ Nội vụ rà soát, dừng thực hiện các nội dung trùng lặp, chồng chéo (nếu có) theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC, CNXDKH, THĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh